

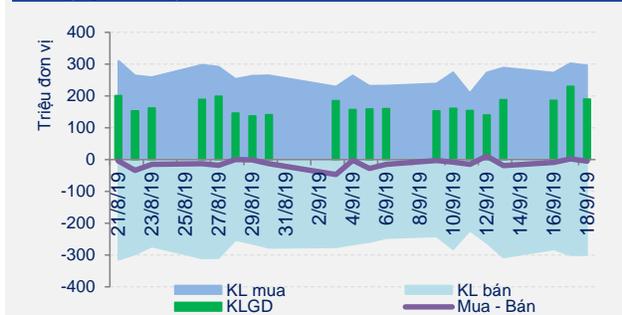
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	995.15	102.29
% Thay đổi	↓ -0.16%	↑ 0.06%
KLGD (CP)	190,094,519	25,408,239
GTGD (tỷ đồng)	4,528.33	321.10
Tổng cung (CP)	300,913,090	47,246,200
Tổng cầu (CP)	295,973,910	41,966,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,871,316	289,285
KL mua (CP)	23,896,616	153,430
GTmua (tỷ đồng)	964.04	2.13
GT bán (tỷ đồng)	911.39	5.31
GT ròng (tỷ đồng)	52.66	(3.18)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.74%	13.7	2.6	7.4%
Công nghiệp	↑ 0.33%	14.6	3.0	20.9%
Dầu khí	↓ -1.79%	19.6	2.4	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.08%	17.7	4.7	8.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.48%	13.1	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.53%	20.3	5.7	11.2%
Ngân hàng	↑ 0.05%	11.8	2.4	22.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.02%	13.4	1.7	7.5%
Tài chính	↓ -0.28%	22.3	4.2	16.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.78%	15.2	3.2	3.4%
VN - Index	↓ -0.16%	16.8	3.9	110.6%
HNX - Index	↑ 0.06%	9.1	1.6	-10.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức khá tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,59 điểm (-0,16%) xuống 995,14 điểm; HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,06%) lên 102,29 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.946 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 216 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.552 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 237 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 238 mã giảm. Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau; tuy nhiên, càng về cuối phiên, bên bán càng tỏ ra lấn lướt trước bên mua đã khiến cho VN-Index kết phiên trong sắc đỏ sau bốn phiên tăng liên tiếp. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng điểm như VNM (+1%), MSN (+1,8%), VPB (+2,4%), HPG (+1,3%), HVN (+1,5%), BID (+0,4%), MBB (+1,2%), POW (+1,6%), BVH (+0,5%)... và bên giảm như GAS (-2,7%), VIC (-0,5%), VCB (-0,6%), PLX (-1,9%), FPT (-2,1%), MWG (-1,1%), NVL (-0,8%), VRE (-0,7%), SAB (-0,2%)... Trên sàn HNX, ACB (+0,4%), NTP (+4,5%), PHP (+3,6%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà tăng của VN-Index bị chấm dứt trong phiên hôm nay. Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực của bên bán trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay) là khá mạnh. Khối ngoại mua ròng khoảng 50 tỷ đồng trên hai sàn là một diễn biến tích cực. Trong phiên tiếp theo, sẽ có hai sự kiện cần chú ý tới. Đầu tiên là cuộc họp của FED vào đêm nay để đưa ra quyết định về việc có tiếp tục giảm lãi suất trong tháng 9 hay không. Hiện tại, theo CME Group, có khoảng 54,2% tin vào việc FED sẽ giảm lãi suất 0,25% trong đợt này và có khoảng 45,8% tin vào việc FED sẽ giữ nguyên lãi suất. Đây là một tỷ lệ khá sát sao cho thấy nhà đầu tư không thật sự nghiêng về khả năng nào cả. Phiên mai cũng là phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 nên những diễn biến tăng giảm mạnh có thể diễn ra, nhà đầu tư nên thận trọng. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng đà tăng của chỉ số lên quanh ngưỡng 1.000 điểm để chốt lời dần các cổ phiếu đã mua trước đó.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **18/9/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay. Chỉ số giảm vào đầu phiên giao dịch nhưng sau đó quay trở lại sắc xanh nhờ lực cầu gia tăng tốt, với mức cao nhất trong phiên tại 998,4 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng, bên bán quay trở lại khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 993,94 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,59 điểm (-0,16%) xuống 995,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.900 đồng, VIC giảm 600 đồng, VCB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giằng co trong phiên hôm nay. Chỉ số giảm vào đầu phiên nhưng sau đó đã quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 102,9 điểm. Nhưng trong phiên chiều, lực cung gia tăng khiến chỉ số quay trở lại sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,82 điểm. Về cuối phiên, lực cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,06%) lên 102,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, NTP tăng 1.700 đồng, PHP tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 52,17 tỷ đồng. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 82,5 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 43,2 tỷ đồng tương ứng với 350 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 58,8 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 136 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 164,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là L14 với 446 triệu đồng tương ứng với 7,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BCC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 290,5 triệu đồng tương ứng với 38 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Việt Nam lọt top 20 nền kinh tế tốt nhất để đầu tư năm nay

U.S. News & World Report vừa công bố xếp hạng các nền kinh tế tốt nhất để đầu tư trong năm nay. Trong đó, Việt Nam vượt qua các nước láng giềng Đông Nam Á gồm Malaysia, Indonesia và Singapore để xếp thứ 8, tăng từ vị trí 23 của năm ngoái.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số hiện vẫn trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm, thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 141 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 982 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 962 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện vẫn ở trên ngưỡng 101,9 điểm (MA20), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 18 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 101,9 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

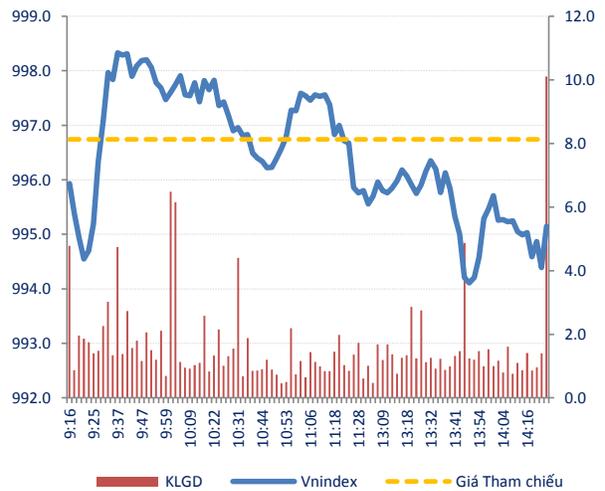
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,79 - 41,92 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 140.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng	Ngày 18/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.143 đồng (tăng 8 đồng).

TIN QUỐC TẾ

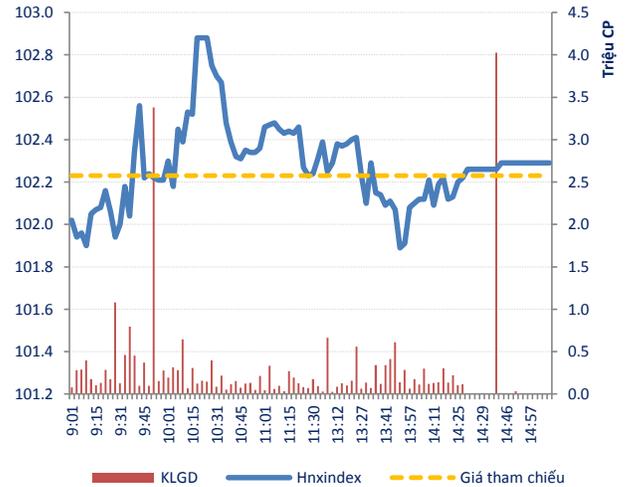
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,05 USD/ounce tương ứng 0,27% xuống mức 1.509,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,228 điểm tương ứng với 0,23% lên 98,047 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1041 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2449 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,22 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,29 USD/thùng tương ứng 0,49% xuống mức 58,81 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/9, chỉ số Dow Jones tăng 33,98 điểm tương ứng 0,13% lên 27.110,8 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 32,47 điểm tương ứng 0,4% lên 8.186,02 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 7,74 điểm tương ứng 0,26% lên 3.005,7 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

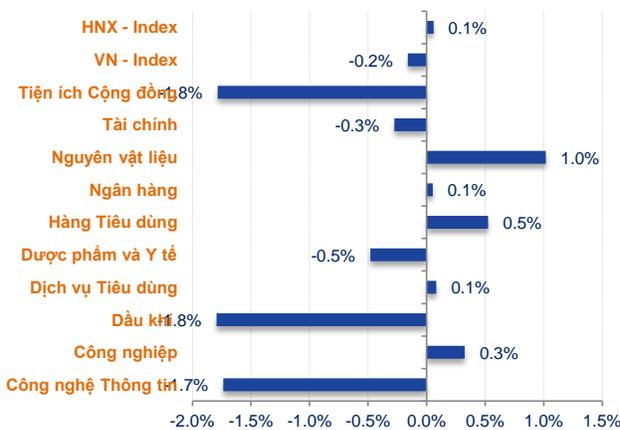
KLGD và VN-Index trong phiên



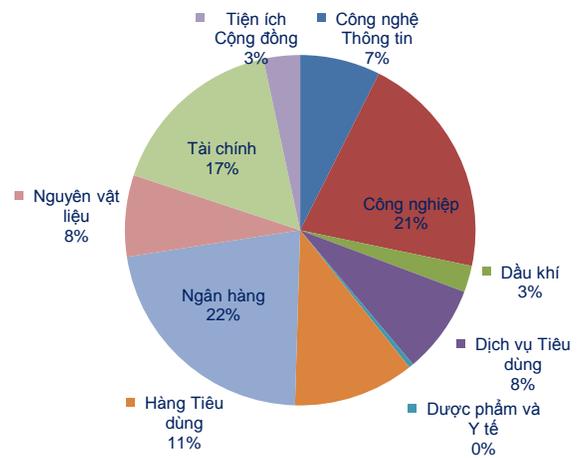
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



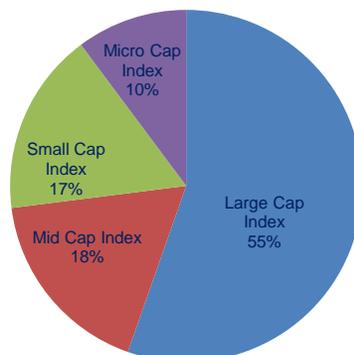
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,621,440	VRE	1,724,130
2	BID	914,730	E1VFN30	1,389,600
3	DXG	558,970	STB	1,284,590
4	VNM	350,070	TNA	568,940
5	VGC	311,720	HDB	196,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	38,000	PVS	164,500
2	SHS	37,500	PVG	32,500
3	SHB	12,000	BVS	27,000
4	TNG	10,000	PCG	18,800
5	C69	6,000	L14	7,620

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.70	26.90	↑ 0.75%	18,083,240
TCB	22.60	22.60	→ 0.00%	16,769,110
VPB	20.60	21.10	↑ 2.43%	8,054,290
HPG	22.70	23.00	↑ 1.32%	7,545,770
MBB	21.57	21.85	↑ 1.28%	6,704,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.30	→ 0.00%	4,235,628
CEO	10.20	10.30	↑ 0.98%	3,433,121
PVS	20.70	20.40	↓ -1.45%	1,950,402
DNP	15.20	15.00	↓ -1.32%	1,560,635
ACB	22.30	22.40	↑ 0.45%	1,542,378

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.61	0.74	0.13	↑ 21.31%
YEG	60.10	64.30	4.20	↑ 6.99%
SAV	8.41	8.99	0.58	↑ 6.90%
PHC	12.40	13.25	0.85	↑ 6.85%
HTL	17.00	18.15	1.15	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STC	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
DST	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VTL	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
ALT	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
VSA	18.60	20.40	1.80	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HSL	9.29	8.64	-0.65	↓ -7.00%
FTM	4.59	4.27	-0.32	↓ -6.97%
TLD	5.62	5.23	-0.39	↓ -6.94%
TCO	8.71	8.11	-0.60	↓ -6.89%
VSI	24.00	22.35	-1.65	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
PIC	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%
DAD	22.60	20.40	-2.20	↓ -9.73%
PCG	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,083,240	3.0%	311	86.5	2.6
TCB	16,769,110	3250.0%	2,518	9.0	1.4
VPB	8,054,290	20.8%	2,990	7.1	1.4
HPG	7,545,770	19.3%	2,898	7.9	1.4
MBB	6,704,310	19.9%	2,994	7.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,235,628	12.4%	1,730	3.6	0.4
CEO	3,433,121	17.4%	2,393	4.3	0.9
PVS	1,950,402	9.1%	2,391	8.5	0.8
DNP	1,560,635	1.2%	232	64.6	1.3
ACB	1,542,378	25.7%	3,438	6.5	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 21.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
YEG	↑ 7.0%	-1.0%	(506)	-	1.4
SAV	↑ 6.9%	8.1%	1,645	5.5	0.5
PHC	↑ 6.9%	16.4%	2,812	4.7	0.8
HTL	↑ 6.8%	9.5%	1,555	11.7	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STC	↑ 10.0%	14.2%	2,825	5.1	0.7
DST	↑ 10.0%	-3.4%	(365)	-	0.1
VTL	↑ 9.9%	-3.5%	(364)	-	2.1
ALT	↑ 9.8%	3.6%	1,310	10.2	0.4
VSA	↑ 9.7%	10.1%	2,475	8.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,621,440	19.3%	2,898	7.9	1.4
BID	914,730	12.8%	2,091	19.7	2.4
DXG	558,970	20.2%	3,004	5.7	1.4
VNM	350,070	38.3%	6,060	20.4	7.6
VGC	311,720	8.5%	1,318	15.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	38,000	8.3%	1,433	5.3	0.4
SHS	37,500	14.7%	1,976	3.7	0.6
SHB	12,000	12.4%	1,730	3.6	0.4
TNG	10,000	25.3%	3,435	5.2	1.2
C69	6,000	4.8%	544	49.2	2.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	408,873	4.4%	1,450	84.3	5.1
VHM	302,796	31.4%	4,791	18.9	5.7
VCB	298,936	25.2%	4,731	17.0	3.9
VNM	215,408	38.3%	6,060	20.4	7.6
GAS	199,051	27.1%	6,517	16.0	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,317	25.7%	3,438	6.5	1.2
VCS	14,457	44.0%	8,055	11.4	4.7
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	9,751	9.1%	2,391	8.5	0.8
PVI	7,627	10.9%	3,317	9.9	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	3.26	9.0%	1,599	23.9	2.0
MCP	3.05	6.0%	798	23.5	1.5
DXG	2.70	20.2%	3,004	5.7	1.4
PIT	2.68	-16.3%	(1,316)	-	0.6
BMI	2.49	6.2%	1,525	16.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	4.99	0.1%	16	150.8	0.2
VC1	4.56	7.4%	1,428	8.8	0.6
DST	3.74	-3.4%	(365)	-	0.1
CMC	3.72	-1.3%	(160)	-	0.8
HTP	3.60	-1.0%	(121)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
